

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 26/04/2021

Tổng quan thị trường

	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.215,77	280,68
Thay đổi (%)	2,62%	1,04%
KLGD (triệu CP)	744,94	141,83
GTGD (tỷ VNĐ)	19.295,66	2.633,78
Số CP tăng giá	91	60
Số Cp đứng giá	27	47
Số Cp giảm giá	340	169

Chỉ số tài chính

	HSX	HNX
PB (lần)	2,62	1,71
PE (lần)	18,91	17,25
Hệ số Beta	1,00	0,94
ROE (%)	15,86%	21,63%
ROA (%)	5,86%	7,19%

Giao dịch thỏa thuận

	HSX	HNX
Khôi lượng (triệu CP)	59,64	13,33
GTGD (tỷ VNĐ)	2.446,67	316,15

Giao dịch NĐT NN

	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.241,18	48,28
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.172,61	09,94
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	68,57	33,34
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	101,94	

Chỉ số HĐTL

	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.275,04	26,35
VN30F2104	1.254,00	42,70
VN30F2105	1.253,00	41,90
VN30F2106	1.260,00	35,00
VN30F2109	1.255,00	29,00

Thị trường thế giới

	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.043,49	0,67%
S&P 500 *	4.180,17	1,09%
DAX *	15.279,62	0,27%
FTSE 100 *	6.938,56	0,00%
Nikkei 225	29.126,23	0,36%
Hang Seng	28.961,12	0,40%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

ĐUÔI CÁ ?

Diễn biến thị trường:

Tiếp đà hồi phục của phiên cuối tuần trước, VN-Index mở cửa tuần mới với mức tăng gần 3 điểm sau phiên ATO. Những tưởng niềm tin niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng thị trường chứng khoán đã quay trở lại thì hóa ra lại không phải như vậy. Dư địa tử cú điều chỉnh giảm sâu hôm thứ 5 tuần trước vẫn đang là nỗi ám ảnh khiến lực cầu yếu dần và thay thế bằng lực bán. Các cổ phiếu nhanh chóng "chuyển màu" và khiến thị trường nhanh chóng lùi sâu dưới mốc tham chiếu. Như một quả cầu tuyết, càng theo thời gian thì biên độ giảm điểm lại càng gia tăng, những nhịp hồi của thị trường chỉ là các cơ hội để nhà đầu tư "xả hàng". Sự hoảng loạn bao trùm trên toàn thị trường vào cuối phiên sáng và kéo dài cho đến hết phiên giao dịch. Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/04, VN-Index mất 32,76 điểm và lui về mốc 1.215,77 điểm.

Sắc đỏ bao trùm toàn thị trường với 340 mã giảm giá. Ảnh hưởng nặng nề nhất là các cổ phiếu dầu khí và chứng khoán, gần như toàn bộ các cổ phiếu thuộc hai nhóm ngành này đều kết phiên trong sắc đỏ. Các mã dầu khí như PVS, PVD, PVB... tiếp tục lao dốc cùng với các cổ phiếu chứng khoán như SSI, SHS, VND... cũng chung diễn biến tương tự. Ở những nhóm ngành khác, có thể tìm thấy một số gương mặt sáng giá đi ngược với thị trường trong phiên hôm nay như LPB, VPB, SSB của nhóm ngân hàng; NVL, PDR, HDG của nhóm bất động sản hay TCM, MSH, VGG của nhóm dệt may.

Thị trường phái sinh cũng chứng kiến một ngày giảm mạnh của các chỉ số HĐTL. Đáng chú ý là basis của các hợp đồng đã tăng lên mức -15 đến -20 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang đặt cược khá thấp về triển vọng ngắn hạn của thị trường.

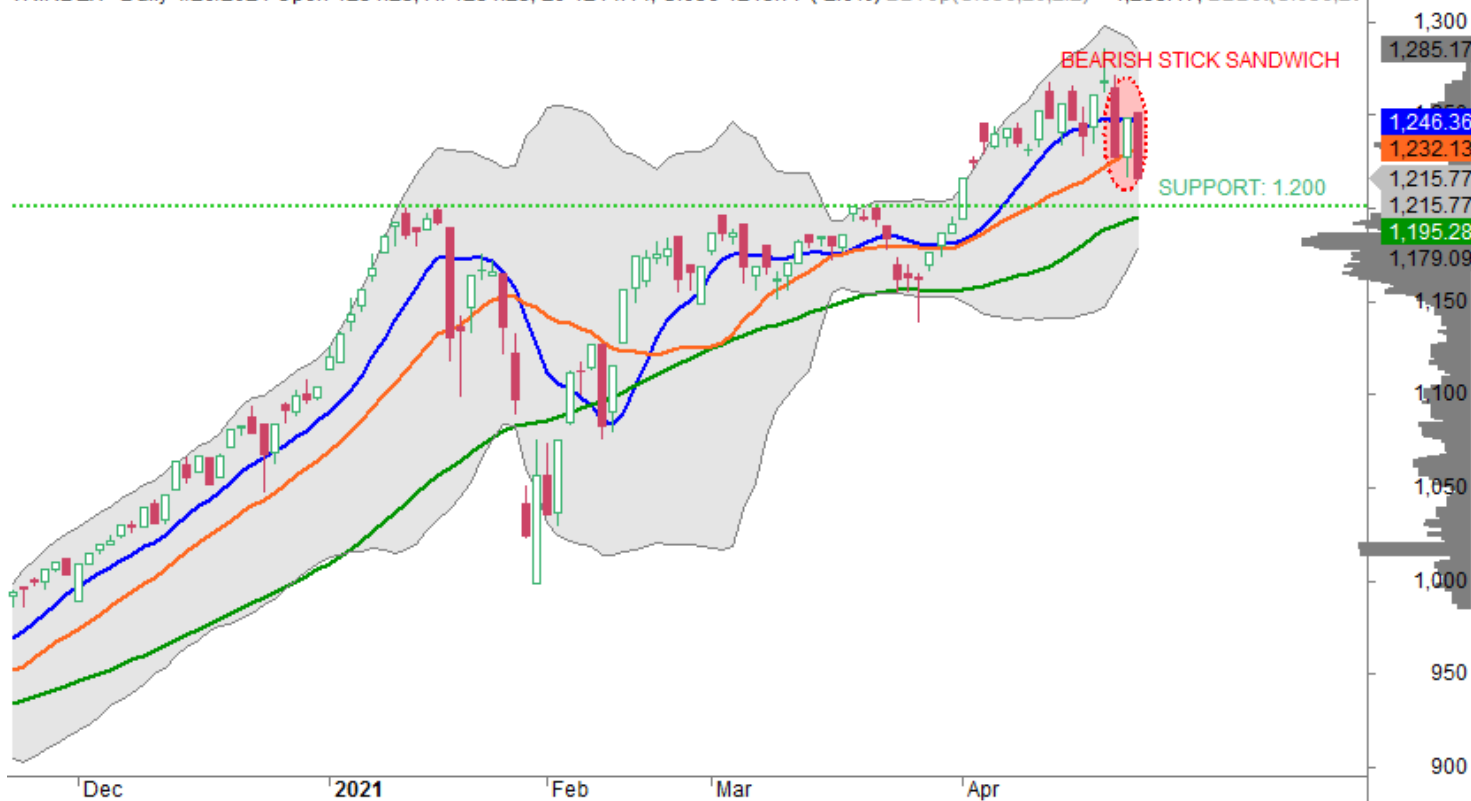
Điểm tích cực trong phiên hôm nay là giá trị giao dịch trên HSX chỉ đạt 19.295 tỷ, cho thấy đà bán ra nhà đầu tư là không quá quyết liệt. Trong cơn hoảng loạn của các nhà đầu tư trong nước thì khối ngoại điềm tĩnh "bắt đáy" nhẹ nhàng hơn 100 tỷ trên cả hai sàn. Đặc biệt, họ chỉ tập trung mua chứng chỉ quỹ FUEVFNVD với giá trị 356,71 tỷ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Đúng như nhận định, phiên hồi phục hơn 20 điểm vào cuối tuần trước là chưa đủ để thị trường lấy lại trạng thái cân bằng khi phiên giảm hơn 40 điểm vào ngày thứ 5 vẫn đang để lại dư địa quá lớn. Và phiên giao dịch hôm nay lại như đổ thêm dầu vào lửa, khiến cho tâm lý nhà đầu tư đang ngày trở nên bi quan. Khi các nhà đầu tư nước ngoài đã chuyển trạng thái sang mua ròng, chúng tôi cho rằng áp lực lên thị trường ở thời điểm hiện tại chủ yếu đến từ nỗi lo lây về dịch Covid có khả năng quay trở lại Việt Nam do diễn biến dịch bệnh tại các quốc gia lân cận là khá phức tạp. Bên cạnh đó thị trường đang ở trong vùng trũng của thông tin hỗ trợ khi mùa báo cáo tài chính dần đi qua. Trong một giai đoạn đầy biến động và chứa nhiều rủi ro, chúng tôi giữ nguyên khuyến nghị nhà đầu tư tạm thời ngưng mở các vị thế mua mới, quan sát và chờ đợi các tín hiệu tiếp theo của thị trường. Đối với những nhà đầu tư đang giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục, cần nhắc giảm tỷ trọng khi thị trường có những nhịp hồi phục.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 4/26/2021 Open 1251.25, Hi 1251.25, Lo 1214.14, Close 1215.77 (-2.6%) BBT_{Top}(Close,20,2.2) = 1,285.17, BBT_{Bot}(Close,20,2.2) = 1,179.09



VNINDEX - Volume = 661,919,488.00, MA(Volume,15) = 726,633,408.00



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

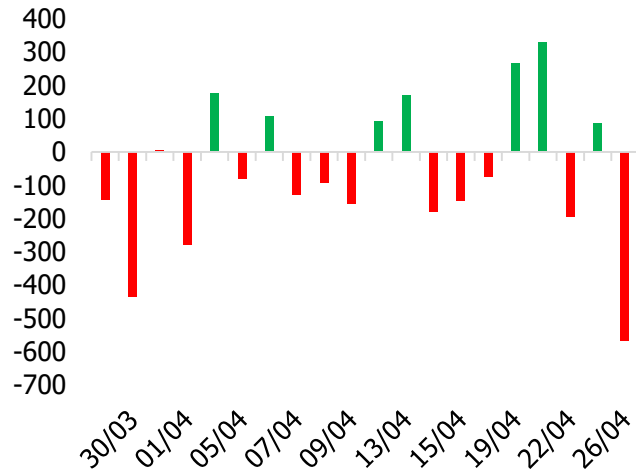
Sau mẫu hình Evening star trong tuần trước, tuần này tiếp tục xuất hiện thêm một mẫu hình cảnh báo xu hướng đảo chiều ngắn hạn, đó là mẫu hình "Bearish Stick Sandwich" mang ý nghĩa rằng khả năng hồi phục để tiếp tục xu hướng tăng bị áp đảo ngay lập tức, bên bán đang hoàn toàn nắm thế chủ động.

Mức hỗ trợ của đường MA20 cũng đã hoàn toàn bị chinh phục. Với diễn biến hiện tại, rất có thể VN-Index sẽ kiểm nghiệm mức hỗ trợ 1.200 điểm trong những phiên giao dịch tiếp theo.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

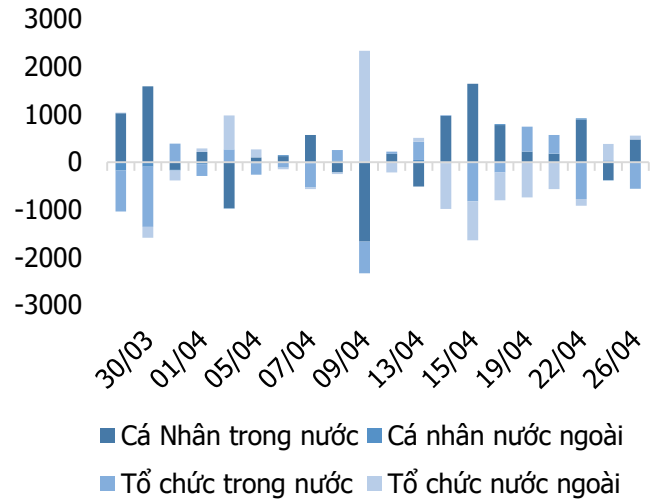
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



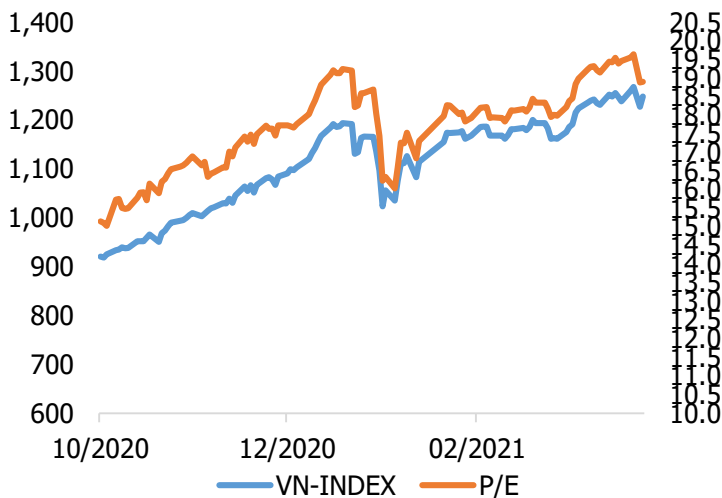
Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



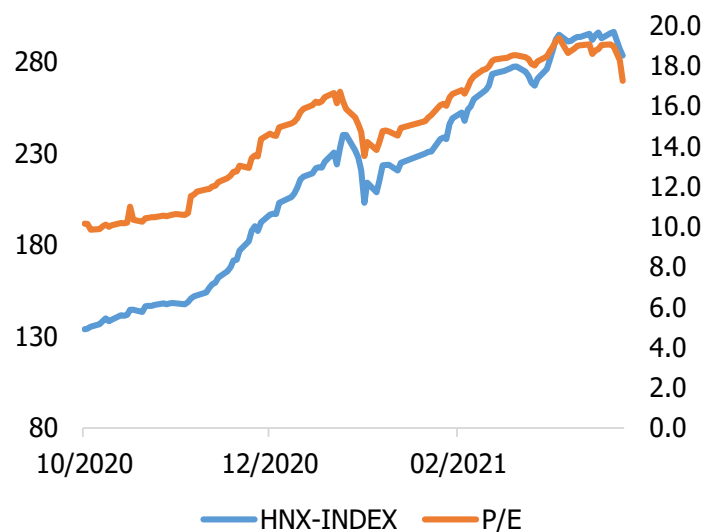
Vn-inden – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	55,100	44.01
STB	22,550	33.89
E1VFVN30	21,260	19.77
PAC	31,350	19.47
TCB	39,450	17.92

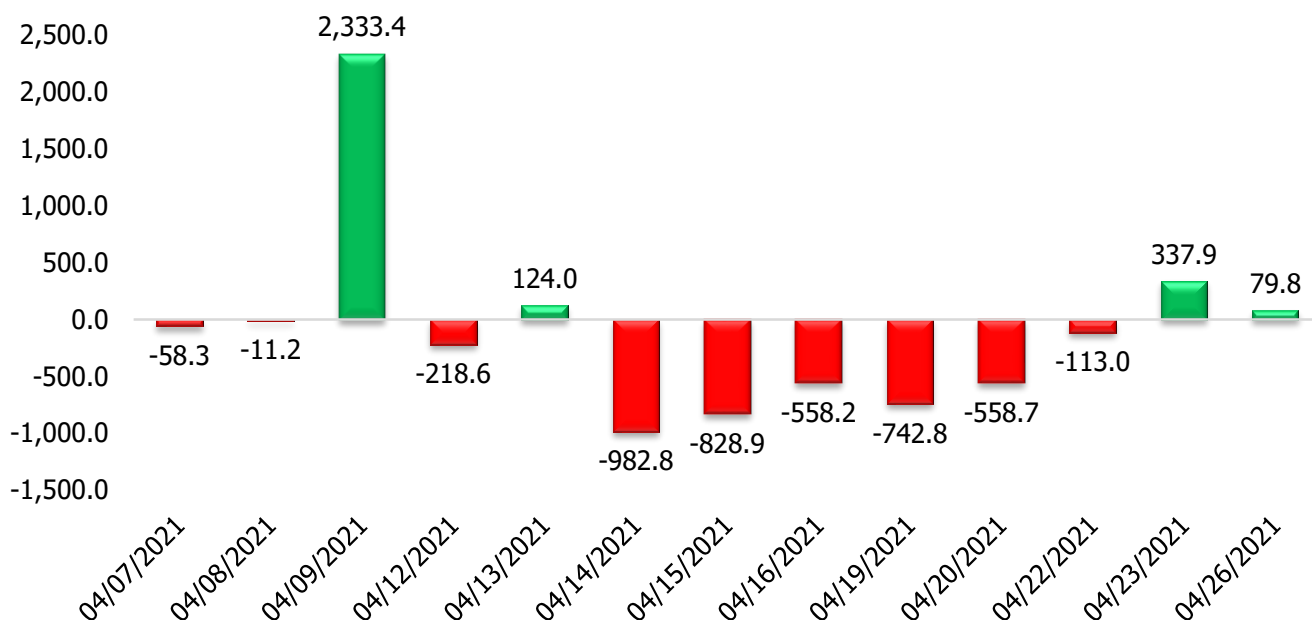
TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFNVD	21,050	358.93
HPG	55,100	53.00
VHM	99,600	48.28
VPB	53,000	40.04
MWG	142,500	32.69

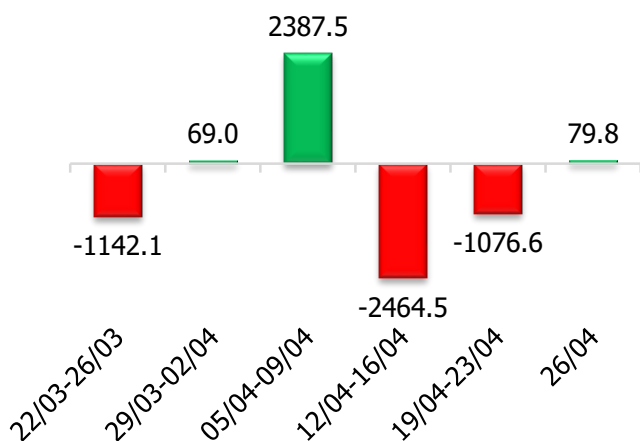
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

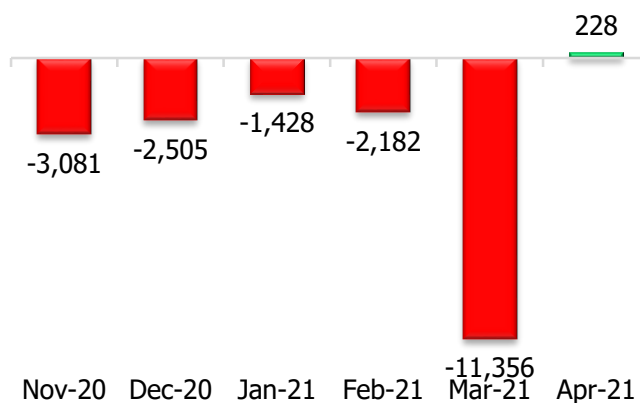
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

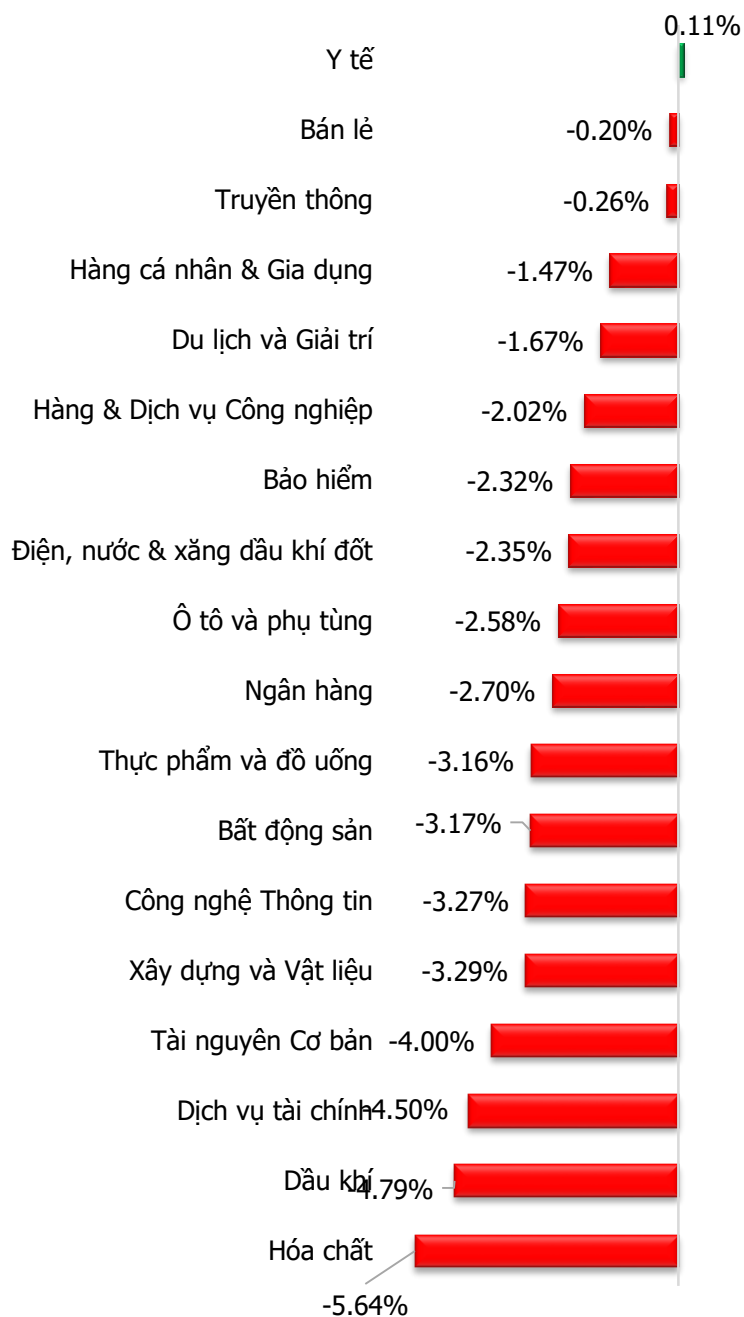
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	357.23	VPB	269.86
NVL	98.14	VRE	61.52
PDR	54.82	CTG	58.83
VHM	48.32	VNM	40.27
MBB	32.96	BID	34.44

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng			
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
THD	34.28	VND	2.69
BAX	0.70	SD4	0.67
SHS	0.37	OCH	0.50
LHC	0.35	BVS	0.44
GKM	0.27	SDC	0.29

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DLG	3,210	210	7.00%	24,953,700
YEG	26,750	1,750	7.00%	423,000
CIG	8,790	570	6.93%	66,900
NVL	114,400	7,400	6.92%	2,559,000
CLW	32,600	2,100	6.89%	5,400

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
QHD	38,500	3,500	10.00%	1,502
BST	16,500	1,500	10.00%	100
BDB	12,300	1,100	9.82%	11,200
MEL	14,600	1,300	9.77%	22,310
HHC	88,800	7,900	9.77%	500

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TIP	43,350	-3,250	-6.97%	70,000
PMG	22,700	-1,700	-6.97%	3,500
LCM	2,410	-180	-6.95%	165,700
HCD	4,960	-370	-6.94%	1,002,600
HVX	4,970	-370	-6.93%	27,000

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PV2	3,600	-400	-10.00%	556,100
MHL	4,500	-500	-10.00%	3,900
SDN	36,000	-4,000	-10.00%	100
DAE	21,700	-2,400	-9.96%	10,400
ART	9,100	-1,000	-9.90%	7,072,329

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	11,700	-700	-5.65%	53,070,200
STB	22,550	100	0.45%	41,629,500
DLG	3,210	210	7.00%	24,953,700
HAG	5,330	290	5.75%	23,731,600
AMD	7,260	-540	-6.92%	19,959,300

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	19,400	-1,800	-8.49%	11,422,883
IDJ	15,200	-1,500	-8.98%	4,330,580
THD	186,500	700	0.38%	1,121,900
SCI	56,800	2,000	3.65%	774,701
KSQ	4,100	100	2.50%	701,100

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	11,700	-700	-5.65%	53,070,200
STB	22,550	100	0.45%	41,629,500
ROS	7,170	-530	-6.88%	38,882,000
HPG	55,100	-1,300	-2.30%	25,156,400
DLG	3,210	210	7.00%	24,953,700

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	27,100	100	0.37%	21,031,570
KLF	6,100	-600	-8.96%	13,375,372
PVS	19,400	-1,800	-8.49%	11,422,883
ART	9,100	-1,000	-9.90%	7,072,329
HUT	5,900	-400	-6.35%	5,965,680

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	168,925	18,998	1,740	0.5%	9.2%	24.14	2.21	2,482,797	40,500	17.98%
2	BVH	43,797	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.36	2.19	1,028,464	57,400	26.56%
3	CTG	153,777	22,778	3,678	1.1%	16.9%	11.23	1.81	10,995,673	39,700	118.18%
4	FPT	65,497	20,019	4,513	9.4%	20.0%	18.39	4.15	2,982,932	81,000	94.73%
5	GAS	164,600	25,307	4,104	12.5%	15.9%	20.95	3.40	1,092,024	81,500	38.58%
6	HDB	42,872	15,428	3,089	1.7%	20.6%	8.71	1.74	5,159,367	26,500	115.46%
7	HPG	186,869	17,829	4,060	11.5%	25.1%	13.89	3.16	22,762,055	55,100	219.17%
8	KDH	19,726	14,544	1,992	8.5%	14.6%	17.72	2.43	2,139,394	34,500	84.56%
9	MBB	84,802	17,117	2,952	1.9%	19.1%	10.26	1.77	16,794,051	29,600	115.75%
10	MSN	117,468	13,568	1,050	1.2%	3.2%	95.19	7.37	2,600,044	95,000	73.87%
11	MWG	70,126	32,740	8,644	8.9%	28.4%	17.06	4.51	1,392,491	142,500	79.12%
12	NVL	114,791	24,128	3,974	3.3%	13.9%	26.93	4.43	3,544,464	114,400	105.73%
13	PDR	34,209	12,216	3,014	8.3%	25.5%	26.05	6.43	3,643,202	74,200	316.76%
14	PLX	63,434	17,015	764	1.6%	4.0%	66.76	3.00	1,470,997	49,950	27.72%
15	PNJ	21,827	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.47	3.79	980,818	95,000	64.43%
16	POW	29,508	12,186	1,010	4.3%	7.8%	12.48	1.03	12,937,862	12,100	36.76%
17	REE	16,163	37,059	5,251	8.1%	14.0%	9.96	1.41	723,374	51,300	77.29%
18	SBT	13,031	12,333	851	3.1%	7.0%	23.98	1.65	4,251,496	20,550	49.90%
19	SSI	21,314	15,188	2,085	4.0%	13.1%	15.82	2.17	11,359,300	31,700	163.93%
20	STB	40,492	16,054	1,423	0.6%	9.6%	15.78	1.40	27,723,536	22,550	145.36%
21	TCB	141,949	21,151	3,516	3.1%	18.4%	11.52	1.91	17,923,389	39,450	138.94%
22	TCH	8,350	13,152	2,504	9.5%	14.2%	8.91	1.70	7,924,211	21,500	13.44%
23	TPB	28,886	17,399	3,770	1.9%	23.5%	7.43	1.61	4,118,932	27,150	93.27%
24	VCB	385,723	25,347	4,975	1.5%	21.1%	20.90	4.10	1,365,777	98,600	51.52%
25	VHM	345,399	26,053	8,166	13.3%	35.6%	12.86	4.03	3,482,794	99,600	57.66%
26	VIC	467,790	23,414	1,586	1.3%	4.3%	87.18	5.91	1,881,736	131,500	48.71%
27	VJC	67,837	28,591	129	0.2%	0.5%	#####	4.53	1,057,086	127,500	11.25%
28	VNM	207,951	14,975	5,311	23.8%	35.0%	18.74	6.64	3,070,991	96,000	29.04%
29	VPB	125,192	22,811	4,627	2.6%	21.9%	11.02	2.24	7,913,537	53,000	156.28%
30	VRE	74,532	12,895	1,023	6.3%	8.5%	32.07	2.54	6,837,307	31,150	36.10%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>